

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 17/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 91**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Bắt đầu từ tiết học này, chúng tôi sẽ giảng kinh văn phẩm thứ 41:

**HOẶC TẬN KIẾN PHẬT ĐỆ TỨ THẬP NHẤT**

Mời xem kinh văn bên dưới:

**Thí như Chuyển Luân Thánh Vương, hữu thất bảo ngục, vương tử đắc tội, cấm bế kỳ trung. Tăng lâu ỷ điện, bảo trưởng kim sàng, lan song tháp tọa, diệu sức kỳ trân. Âm thực y phục như Chuyển Luân Vương, nhi dĩ kim tỏa hệ kỳ lưỡng túc. Chư tiểu vương tử ninh nhạo thử phủ? Từ Thị bạch ngôn: “Bất dã, Thế Tôn! Bỉ u trập thời, tâm bất tự tại, dẫn dĩ chủng chủng phương tiện, dục cầu xuất ly, cầu chư cận thân, chung bất tùng tâm. Luân Vương hoan hỷ, phương đắc giải thoát”.**

*Thí như Chuyển Luân Thánh Vương có ngục bảy báu, vương tử đắc tội bị giam trong ấy. Lầu gác cung điện, trưởng báu giường vàng, bao lơn, cửa sổ, sập ghé trang hoàng khéo léo quý lạ. Ăn uống, y phục đều như Chuyển Luân Vương, nhưng dùng xích vàng xiềng lấy hai chân. Các tiểu vương tử ấy có thích chuyện này chăng?” Ngài Từ Thị bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Không ạ! Khi họ bị giam cầm, tâm không tự tại, chỉ toan dùng mọi phương tiện, để mong thoát khỏi, cầu cạnh các cận thân, rốt cuộc không toại ý. Luân Vương hoan hỷ, mới được giải thoát”.*

Phẩm này là Hoặc Tận Kiến Phật, đã hết nghi hoặc rồi thì thấy được Phật.

Phật lại nói với ngài Di-lặc: “Thí như Chuyển Luân Thánh Vương có ngục bảy báu”, bảy báu làm thành ngục giam. “Vương tử đắc tội”, con của Chuyển Luân

Thánh Vương đắc tội thì “*bị giam kín trong ấy*”, nhốt ở trong lao ngục bằng bảy báu này. “*Màn báu, giường vàng*”, màn làm bằng bảy báu, giường làm bằng vàng. “*Bao lon, cửa sổ, sập ghế*”, cửa sổ ca-rô, chỗ ngồi nhỏ gọn thoải mái, “*trang hoàng khéo léo, quý lạ*”, đồ vật quý báu kỳ diệu. “*Ăn uống, y phục đều như Chuyển Luân Vương*”, thức ăn, đồ mặc giống như Chuyển Luân Thánh Vương vậy. “*Nhưng dùng xích vàng xiềng lấy hai chân*”, tuy nhiên hai chân bị xích vàng xiềng chặt. “*Các tiểu vương tử ấy có thích chuyện này chăng?*”, Phật hỏi ngài Di-lặc, vương tử đối với những việc này liệu có vui chăng? “*Ngài Từ Thị bạch rằng*”, ngài Di-lặc nói: “*Bạch Đức Thế Tôn! Không ạ!*”, đương nhiên họ không vui ạ. “*Khi họ bị giam cầm*”, trong lúc họ bị giam kín, “*tâm không tự tại*”, tâm tình không tự tại, “*chỉ toan dùng mọi phương tiện, để mong thoát khỏi*”, họ dùng đủ mọi phương pháp muốn thoát khỏi, “*câu cạnh các cận thân, rốt cuộc không toại ý*”, nhờ vả những người bên cạnh họ, nhưng sau cùng không đạt được mục đích. “*Luân Vương hoan hỷ, mới được giải thoát*”, đợi khi phụ vương của họ là Luân Vương hoan hỷ thì mới có thể được giải thoát.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Phật cáo Di-lặc: “Thử chư chúng sanh diệt phục như thị. Nhược hữu đọa u nghi hối, hy cầu Phật Trí, chí quảng đại trí, u tự thiện căn, bất năng sanh tín, do văn Phật danh khởi tín tâm cố, tuy sanh bỉ quốc, u liên hoa trung, bất đắc xuất hiện. Bỉ xứ hoa thai, do như viên uyển, cung điện chi tướng. Hà dĩ cố? Bỉ trung thanh tịnh vô chư uế ác, nhiên u ngũ bá tuế trung, bất kiến Tam bảo, viên ly nhất thiết thù thắng thiện căn, dĩ thử vi khổ, bất sanh hân nhạo. Nhược thử chúng sanh, thức kỳ tội bản, thâm tự hối trách, cầu ly bỉ xứ. Vãng tích thế trung, quá thất tạn dĩ, nhiên hậu nãi xuất”.**

*Phật bảo ngài Di-lặc: “Các chúng sanh này cũng lại như vậy. Nếu có kẻ đọa vào nghi hối, mong cầu Phật trí, cho đến quảng đại trí, không thể sanh lòng tin đối với thiện căn của chính mình; do nghe danh hiệu Phật mà phát khởi lòng tin, nên tuy sanh về cõi ấy, nhưng ở trong hoa sen, không được xuất hiện. Kẻ ấy ở trong hoa thai mà tưởng như đang ở trong vườn hoa, cung điện. Vì sao vậy? Trong đó thanh tịnh, không có các uế ác, nhưng trong năm trăm năm, không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng sự chư Phật, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng, nên xem đó là khổ, chẳng sanh lòng vui thích. Nếu những chúng sanh ấy biết được gốc tội của*

*mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi nơi đó. Khi những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi, sau đó mới được thoát khỏi.*

Tiếp theo xin giải thích một chút đoạn kinh văn này.

Phật bảo ngài Di-lặc: *“Các chúng sanh này cũng lại như vậy.”* Những chúng sanh ở biên địa nghi thành này cũng giống như vương tử vậy. *“Nếu có kẻ đọa vào nghi hối, mong cầu Phật trí, cho đến quảng đại trí, không thể sanh lòng tin đối với thiện căn của chính mình”,* nếu ở trong nghi hối mà mong cầu Phật trí, nhưng họ đối với trí tuệ rộng lớn của Phật không thể tin nổi. *“Do nghe danh hiệu Phật mà phát khởi lòng tin”,* do nghe đến danh hiệu A-di-đà Phật, họ khởi lên tín tâm, niệm Phật vãng sanh. *“Nên tuy sanh về cõi ấy, nhưng ở trong hoa sen, không được xuất hiện”,* trên thực tế chẳng phải là ở trong búp hoa như chúng ta tưởng tượng, mà là ở trong vườn hoa, cung điện rất lớn.

*“Trong đó thanh tịnh, không có các uế ác, nhưng trong năm trăm năm, không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng sự chư Phật, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng, nên xem đó là khổ, chẳng sanh lòng vui thích”,* đây chính là khổ, chẳng thể sanh tâm vui mừng. *“Nếu những chúng sanh ấy biết được gốc tội của mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi nơi đó”,* bản thân sám hối, biết được tội của chính mình vốn là do nghi hoặc, mong muốn ra khỏi nghi thành, đợi đến khi lỗi lầm trong đời quá khứ trước khi sanh đến Cực Lạc của họ đều hết sạch rồi thì được thoát ra.

Những câu sau cùng, *“biết được gốc tội của mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi nơi đó. Khi những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi, sau đó mới được thoát khỏi”* có hai cách giải thích.

Cách giải thích thứ nhất là: Những người vãng sanh đến biên địa nghi thành rất hối hận, tự trách, muốn rời khỏi biên địa. Ra khỏi biên địa thì giống người vãng sanh trong ba bậc vậy. Sự việc này đến cuối thời gian 500 năm, họ biết được gốc tội nên sám hối bèn được thoát ra. Đây là cách nói của đại sư Đàm Loan, ngài là tổ sư của Tịnh độ tông.

Cách giải thích thứ hai là cách nói của đại sư Gia Tường, ngài là tổ sư của tông Tam Luận thời Đường. Ngài nói: Hết lòng sám hối, tự trách, bất kể là loại nào,

thật sự hối cải rồi, hối cải sai lầm thì được thoát ra. Năm tháng là con số linh hoạt, không phải cố định là 500 năm.

Hai cách nói này có thể cùng tồn tại. 500 năm mới biết tội mà sám hối, đây là tình hình chung ở trong biên địa. Chưa đến 500 năm, giữa chừng sám hối được thoát ra, đây là người thượng căn ở biên địa. Cho nên hai loại tình huống này đều tồn tại.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Tức đặc vãng nghệ Vô Lượng Thọ sở, thính văn kinh pháp, cửu cửu diệt đương khai giải, hoan hỷ, diệt đặc biến cúng vô số vô lượng chư Phật, tu chư công đức. Nhữ A-dật-đa! Đương tri nghi hoặc ư chư Bồ-tát vi đại tổn hại, vi thất đại lợi. Thị cố ưng đương minh tín chư Phật vô thượng trí tuệ.**

*Liên được đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ, thính văn kinh pháp, lâu sau cũng sẽ khai giải, hoan hỷ, cũng được cúng dường khắp vô số vô lượng chư Phật, tu các công đức. Nay A-dật-đa! Phải biết rằng, đối với các Bồ-tát, nghi hoặc là tổn hại lớn, mất lợi ích lớn. Thế nên phải tin tưởng rành rẽ vào trí tuệ vô thượng của chư Phật.*

Đoạn kinh văn này là nói: Gốc tội tiêu trừ thì “*liên được đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ, thính văn kinh pháp*”, như vậy mới có thể ra khỏi biên địa nghi thành, vào trong hải hội, đến trước mặt Phật Vô Lượng Thọ, thính văn kinh pháp. “Thính” là cạn một chút, “văn” là sâu một chút. Thông thường mọi người lĩnh hội không đủ về chữ “văn” này, cho rằng đó là nghe. “Vừa lọt vào tai” là trước khi “thính” và “văn”, vừa lọt qua tai, bất kể bạn có hiểu hay không, chỉ cần nghe đến thì đều được tính. “Văn” thì rất sâu, tín thọ phụng hành thì mới gọi là “văn”. Trong kinh thường nói công đức của “văn” lớn đến mức nào mức nào đó, chẳng phải là nghe đến những câu nói này là được, mà phải tin sâu, tiếp nhận, chấp hành. Hàm nghĩa của từ “văn” rất nhiều, văn Bồ-đề, vừa nghe qua thì có thể thành Phật. “Văn” chẳng phải là vừa nghe qua tai, nghe đến kinh pháp. “Thính” là nghe thấy rồi, còn “văn” là trình độ đã nâng cao, có thể lý giải được. Bạn xem, “lâu sau” chứ không phải hiện thời. Từ biên địa nghi thành đi ra, sau khi gặp Phật nghe pháp, dùng hai từ “lâu sau”, lâu sau cũng sẽ hoan hỷ, khai giải. Hiện nay chúng ta có một số người khá là gấp gáp, vì sao tôi không hiểu, vì sao không thể thế này, thế nọ? Những suy nghĩ này là không hợp với quy luật, cần phải có quá trình.

“Phải tin lời kinh Phật sâu xa”, chẳng phải là hai câu ba câu, dùng công phu vài ngày là có thể lý giải. Những lời Phật nói là tri kiến của Phật, trong tâm của chúng sanh là tri kiến của chúng sanh, hai thứ này là nước và lửa. Trong tâm là tri kiến của chúng sanh, làm sao tiếp nhận tri kiến của Phật được? Thế nên, trước hết phải tiêu trừ tri kiến của chúng sanh. Việc này cần có một quá trình, nếu không, bạn tự cho mình đã hiểu thì còn nguy hiểm hơn. Bạn không biết thứ mà bạn hiểu rốt cuộc là như thế nào, bạn vừa hiểu liền sai rồi. Đặc biệt là Thiên tông, hễ bạn hiểu thì không có cách gì khai ngộ, không hiểu thì còn có cách để khai ngộ, không hiểu thì còn gần được một chút, hiểu rồi thì còn cách xa hơn. Thật sự hiểu là việc không hề dễ dàng. Khai giải, tâm được khai giải, không phải là khai ngộ, mà là hiểu nghĩa chân thật. Chẳng phải là nêu ra vấn đề gì thì tôi biết trả lời, trả lời rất chính xác, đó là học trò đi thi, việc đó dễ dàng. Khai giải không giống như vậy, khai giải chính là hoan hỷ, hớn hở.

“*Cũng được cúng dường khắp vô số vô lượng chư Phật*”, nhờ uy lực của Phật gia trì thì xuất hiện thần thông, đều có thể đi cúng dường, nghe pháp, phụng sự khắp hết vô lượng vô số chư Phật.

“*Tu các công đức*”

Đều đang tu đủ mọi công đức, đủ mọi diệu pháp. Những người này lâu sau vẫn không đạt được một chút việc như vậy, là do trước khi họ sanh đến thế giới Cực Lạc, “trí tuệ không sáng suốt, biết kinh lại ít”, có nghi hoặc, chưa khai trí tuệ, cho nên rớt vào trong nghi thành. Hiện nay tuy đích thân nhìn thấy đức Di-đà, đích thân nghe thấy khai thị của Phật, nhưng sự ô nhiễm trong tâm vẫn chưa trừ được, vẫn còn tình kiến. Tri kiến của chúng sanh đều là tình kiến, chúng ta phải siêu tình ly kiến.

Ly kiến trước mắt còn chưa đạt được, siêu tình thì quả thật vô cùng quan trọng. Vô tình thì không thể học đạo, tình chẳng không thì không thể ngộ đạo. Phải nghe nhiều, huân tập nhiều, tư duy nhiều. Ở thế giới Cực Lạc, tai nghe, mắt thấy thì tăng trưởng trí tuệ, mới có thể thật sự tin lời Phật, hiểu lời Phật. Vì vậy là “lâu sau”, chứ không phải là một sát-na. Các chúng sanh ấy, căn khí chính là như vậy. Người thượng căn tuy chưa vãng sanh nhưng đã là Bồ-tát rồi, sớm đã vượt hơn những cảnh giới này rồi. Hiện nay chúng ta phải tu trì cho tốt, chính là để cho chính mình có được căn khí tốt.

*“Này A-dật-đa! Phải biết rằng, đối với các Bồ-tát, nghi hoặc là tổn hại lớn, mất lợi ích lớn”*

Phật lại gọi tên của Bồ-tát Di-lặc mà nói: Nghi hoặc đối với tất cả Bồ-tát là tổn hại lớn, đánh mất lợi ích lớn nhất. Sư Vọng Tây trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao đặt ra câu hỏi: Vì sao Bồ-tát mà còn có nghi hoặc? Có phải là phàm phu Đại thừa cũng gọi là Bồ-tát chăng? Hoặc cho dù là Bồ-tát, nếu sanh nghi hoặc thì cũng bị mất lợi ích lớn? Ngài không dùng câu khẳng định. Kỳ thực câu hỏi này của ngài là sự khiêm nhường, trên thực tế là khẳng định rồi. Theo cách nói của Biệt giáo thì Bồ-tát Tín vị giống như sợi tơ trong không trung, sợi tơ liễu mùa xuân, ở trong không trung phát phơ lên xuống, biến hóa đa đoan, đây là tình trạng của Bồ-tát Tín vị. Phàm phu chúng ta thật sự đã phát khởi tâm Bồ-đề thì được gọi là Bồ-tát Sơ phát tâm.

Theo giải thích của Luận Chú về tâm Bồ-đề thì tâm Vô thượng Bồ-đề chính là tâm nguyện làm Phật, tâm nguyện làm Phật chính là tâm độ chúng sanh, tâm độ chúng sanh chính là tâm nhiếp thủ chúng sanh về cõi có Phật. Phương pháp cụ thể để độ chúng sanh chính là phải nhiếp thọ chúng sanh về cõi nước có Phật, chẳng phải là một lời nguyện suông. Hành nhân Tịnh nghiệp phát tâm “hết một báo thân này, đồng sanh nước Cực Lạc”, đây có thể gọi là Bồ-tát Sơ phát tâm. Tiến thêm một bước thì có thể làm đến Bồ-tát Tín vị. Bồ-tát Tín vị đã hiểu rõ căn bản trí, đối với sai biệt trí vẫn có nghi hoặc. Cho nên Bồ-tát Tín vị và Bồ-tát Sơ phát tâm có nghi hoặc, việc này rất tự nhiên.

“Lợi ích lớn” chính là ba thứ chân thật mà trong kinh nói: chân thật chi lợi, khai hóa hiển thị chân thật chi tế, trụ chân thật huệ. Khó thấy và gặp được lợi ích chân thật, “như hoa Ưu-đàm hiếm khi xuất hiện”. Hiện nay, đáng khó gặp đã gặp được rồi, điều khó nghe đã được nghe rồi, nhưng do có nghi hoặc nên vẫn chưa tin nhận, vì vậy bèn đánh mất lợi ích lớn. Huống hồ pháp môn Tịnh độ, Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh có công đức vô lượng, chỉ cần tín, nguyện, trì danh thì có thể lên ngay địa vị tam bất thoái, là điều chân thật nhất trong lợi ích chân thật, là lợi ích lớn nhất trong đại lợi ích. Đối với điều này không tin thì chính là tổn hại lớn, đánh mất lợi ích lớn.

Trong kinh Thập Vãng Sanh nói: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, chánh tín kinh này”, đối với kinh Thập Vãng Sanh có thể sanh ra chánh tín; “yêu mến kinh này”, là hoan hỷ tin nhận kinh này; “dẫn dắt chúng sanh”, dùng kinh này để dẫn dắt

chúng sanh thì “kẻ nói, người nghe đều được vãng sanh về cõi A-di-đà Phật”, người nói kinh này, người nghe kinh này đều có thể vãng sanh. “Nếu có những người như vậy thì từ hôm nay, Ta thường sai 25 vị Bồ-tát hộ trì những người ấy, thường khiến cho họ không bệnh tật, không khổ não”. Nếu có người như vậy chân thật phát tâm, thì từ nay trở đi Ta thường phái 25 vị Bồ-tát hộ trì người này, không để họ sanh bệnh, cũng không có phiền não. “Hôm nay” đại biểu cho lúc Phật nói kinh này. “Dù người hay phi nhân đều chẳng thể quấy nhiễu được. Đi, đứng, ngồi, nằm, bất luận là ngày hay đêm cũng thường được an ổn”. Người và phi nhân đều chẳng thể nhiễu loạn họ, trong khi đi đứng ngồi nằm, bất kể ban ngày hay là ban đêm cũng thường được an ổn, như vậy thì dễ dụng công tu hành rồi. Ở đây nêu rõ lợi ích đạt được do có lòng tin.

Tình huống ngược lại, trong kinh cũng nói luôn. “Sau này trong Diêm-phù-đề có tỳ-kheo hoặc là tỳ-kheo ni thấy có người đọc tụng kinh này, nếu sanh lòng giận dữ, ôm lòng phỉ báng, thì do báng chánh pháp.” Diêm-phù-đề chỉ cho địa cầu, nhìn thấy có người đọc kinh này, hoặc là nổi cơn tức giận, hoặc là trong tâm phỉ báng, những tình hình này luôn luôn xuất phát từ sự thiên kiến bè phái. Có quan điểm bè phái thì đối với thứ khác biệt với chính mình sẽ rất chán ghét, bèn đấu tranh kiên cố, xung quanh chúng ta thường xuyên có loại tình hình này. Nếu có người đối với người thọ trì kinh Thập Vãng Sanh có thái độ tương tự thì họ đã phỉ báng chánh pháp. Quả báo nhận được chính là các bệnh tật nặng nề, thân thể tàn tật khiếm khuyết, mù, điếc, câm ngọng, thủy thũng, bị quỷ quẩn thân, ngồi nằm bất an, cầu sống không được, cầu chết không xong, sau khi chết thì đọa địa ngục.

Đây là ví dụ được Hoàng Niệm lão nêu ra từ kinh Thập Vãng Sanh. Chúng ta từ một mà suy ra ba thì có rất nhiều ví dụ. Gặp được bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ chính là một trong những ví dụ chứng minh nổi bật. Hơn hai mươi năm trở lại đây, người lấy việc phê bình, phê phán, chửi bới, phỉ báng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ và pháp sư giảng kinh làm sự nghiệp, làm niềm vui, quả báo của họ là gì? Chẳng phải liếc qua đã thấy rồi đó sao.

Vì sao tội báng pháp lại lớn như thế? Bởi vì chúng sanh khổ như vậy, thứ duy nhất có thể khiến họ thoát khỏi chính là Phật pháp, thứ duy nhất có thể khiến chúng sanh được cứu chính là Phật pháp. Cho nên, một mặt chúng ta phải hộ trì sự tu trì của chính mình, mặt khác phải hạ quyết tâm không được báng pháp. Hoàn toàn

không biết gì cả cũng không sao, còn nêu ra ngôn luận thì phải hết sức cẩn thận, không được tùy tiện đưa ra kết luận, tùy tiện tỏ thái độ, tùy tiện phê bình, chịu lấy tội báng pháp, “trong tám vạn kiếp chịu khổ não lớn”.

Tội báng pháp còn lớn hơn tội giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, “trăm ngàn vạn đời chưa từng nghe đến danh từ cơm, nước”. Thế nên vì sao phải làm nghi thức “phóng diệm khẩu”? Chính là mời quỷ ăn cơm, họ rất khổ, không có được thức ăn. Người báng pháp thì trong trăm ngàn vạn đời, đừng nói là ăn đồ ăn, mà ngay cả tên đồ ăn thức uống cũng đều không nghe thấy. Rất lâu sau đó mới có thể thoát ra, lại biến thành heo, ngựa, trâu, dê bị người giết, chịu khổ lớn cùng cực. Đời sau khi nghiệp báo này kết thúc thì biến thành kẻ hạ tiện, cũng là “trăm ngàn vạn kiếp không được tự tại”, không nghe đến tên Tam bảo. “Cho nên, đối với những kẻ vô trí, vô trí, chớ nói kinh này”. Hai câu này phải đặc biệt chú ý, người thuyết pháp vì sao không được nói tùy tiện, vì sao phải thận trọng? Chính là vì hai câu này. Đối với người không có trí tuệ, không có tín tâm thì đừng nói với họ, nói rồi họ sẽ báng pháp, tạo tội nghiệp cực lớn.

Hoàng Niệm lão nhắc nhở mọi người, không được tùy tiện nói pháp, đều phải xem cơ duyên, xem đối phương, vì sao vậy? Bởi vì người vô trí, vô tín nghe rồi họ hoài nghi, họ không tin, họ sẽ báng pháp, tạo tội nghiệp. Vì sao đàn cúng bên Mật tông không cho phép người vào? Đều là cùng một đạo lý, chẳng có gì để giữ bí mật cả, đều là vì lợi ích của đối phương.

Hoàng Niệm lão có một nguyên tắc tu Mật, ngài không để người khác nhìn thấy, nếu người khác xem trộm thì người khác có tội; nếu chủ nhân che cất không tốt, không chịu trách nhiệm thì chủ nhân cũng có tội. Vậy nên chúng ta thấy, nghi và tín tuy chỉ là một ý niệm của người đó, nhưng thiện ác họa phúc khác nhau trời vực.

“Thế nên phải tin tưởng rành rẽ vào trí tuệ vô thượng của chư Phật”, phải nên tin tưởng hiểu rõ, chứ chẳng phải là mê tín. Tin tưởng rành rẽ là tốt nhất, nếu làm không được thì phải ngưỡng mộ tin tưởng, thông qua ngưỡng mộ tin tưởng để đạt được tin tưởng rành rẽ. Không được tùy tiện bình luận, cho rằng chính là như vậy, đừng tùy tiện cho rằng lý giải hiện nay của chính mình là đúng rồi. Nếu sau khi bạn ấn định chắc chắn như vậy, lúc tiếp nhận cái mới thì nó sẽ trở thành chướng ngại, phải phát triển vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Sao có thể đình ninh chắc nịch



như vậy được? Giống như lên cái thang, lên đến tầng này thì đem chân cột vào cái thang không leo lên tiếp nữa. Thế nhưng con người luôn thích trói chân vào thang, phải buông bỏ thứ trước đó, tiếp tục tiến lên, không được dừng lại.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Từ Thị bạch ngôn: “Vân hà thử giới nhất loại chúng sanh, tuy diệc tu thiện, nhi bất cầu sanh?” Phật cáo Từ Thị: “Thử đẳng chúng sanh, trí tuệ vi thiên, phân biệt Tây Phương, bất cập thiên giới, thị dĩ phi nhạo, bất cầu sanh bỉ”. Từ thị bạch ngôn: “Thử đẳng chúng sanh, hư vọng phân biệt, bất cầu Phật sát, hà miễn luân hồi?”**

*Ngài Từ Thị bạch rằng: “Vì sao có một hạng chúng sanh ở thế giới này tuy cũng tu thiện mà không cầu vãng sanh?” Phật bảo ngài Từ Thị: “Những chúng sanh này trí tuệ cạn cợt, phân biệt Tây Phương không bằng cõi trời, vì thế cho là không vui, chẳng cầu sanh về cõi ấy.” Ngài Từ Thị bạch rằng: “Những chúng sanh này phân biệt hư vọng, không cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?”*

Đoạn kinh văn này là ngài Di-lặc hỏi Phật, Phật trả lời câu hỏi của ngài Di-lặc. Ngài Từ Thị bạch rằng: “Vì sao có một hạng chúng sanh ở thế giới này tuy cũng tu thiện mà không cầu vãng sanh?” Ngài Di-lặc hỏi Phật: Vì sao trên thế giới này có một loại chúng sanh, họ cũng tu thiện, nhưng họ không cầu vãng sanh? Phật bảo ngài Từ Thị: “Những chúng sanh này trí tuệ cạn cợt, phân biệt Tây Phương không bằng cõi trời, vì thế cho là không vui, chẳng cầu sanh về cõi ấy.” Phật nói với ngài Di-lặc: Loại chúng sanh này trí tuệ rất ít, rất cạn, họ cho rằng thế giới Tây Phương không vui bằng cõi trời, nên không cầu sanh về. Ngài Từ Thị bạch rằng: “Những chúng sanh này phân biệt hư vọng, không cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?”. Ngài Di-lặc trả lời: Những chúng sanh này phân biệt hư vọng, phân biệt sai lầm, “hư” là không thật, “vọng” là sai lầm, không cầu về cõi Phật, thì sao có thể thoát ly luân hồi. Đây là lời của Phật tương lai.

Còn có người nghĩ thế này: Hiện nay mình không tu được, tương lai đến khi Long Hoa tam hội, thân cận Bồ-tát Di-lặc. Bạn gặp được Bồ-tát Di-lặc, ngài vẫn là nói những lời này “không cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi? Cho dù bạn tu Duy Thức quán thì cũng phải cầu sanh Tịnh độ, nếu không cầu sanh Tịnh độ, làm sao thoát khỏi luân hồi. Chúng sanh muốn không thọ thân sau, thì trong Thiên

tông phải đều phá hết mới được. Có một tổ sư Thiên tông, làm quốc vương ba lần thì mất thân thông, cho nên nhập thai rất đáng sợ.

Hai câu này của ngài Di-lặc chỉ cho hai loại người:

Một loại người họ cho rằng cõi trời rất vui, đặc biệt là có dục lạc nam nữ để lưu luyến, nhưng khi phước báo hết rồi thì vẫn phải đọa lạc.

Loại người thứ hai chỉ cho người tu hành các tông, các phái khác, rất nhiều người đều cho rằng cầu sanh Tịnh độ là chấp tướng. Người tham Thiên nói rằng: “Phật nào có tướng để thấy, có gì để đến để đi đâu? Cho nên lâm chung thấy Phật thì các ông đừng đi theo ngài”. Trên thực tế, những gì Thiên tông nói đều là cảnh giới pháp thân, còn chúng ta lâm chung thấy Phật, Phật đến tiếp dẫn thì sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đây là cảnh giới của phàm phu, bạn đương nhiên phải đi theo Phật rồi.

Tịnh độ tông có Tứ Liệu Giản: “Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật chẳng đi”. Sanh thì nhất định là sanh rồi, thế nhưng đều ở trong tâm của chính mình, bạn có đi đâu đâu. “Đi thì nhất định đi, sanh thì thật chẳng sanh”, đi thì nhất định phải đi, sau khi đi rồi thì chứng Vô Sanh, bạn sanh gì chứ? Điều mà Tứ Liệu Giản nói là cùng một cảnh giới. Những người cho rằng cầu sanh Tịnh độ là chấp tướng, nếu hiểu rõ Tứ Liệu Giản rồi thì sẽ biết rằng không có đến đi gì cả, cũng chẳng có đi theo hay không đi theo. Phàm phu đều dùng tình kiến để suy đoán tình trạng vắng sanh, chấp chặt vào câu từ. Nhờ từ lực của Phật gia trì có thể xa lìa những tư tưởng “đi theo và không đi theo, đi và không đi” ấy, mà tự nhiên là như vậy, “tướng tự nhiên của tự nhiên”, không có những khởi tâm động niệm, suy nghĩ sắp xếp này. Chúng ta không được dùng tâm phàm phu để suy đoán tình trạng thù thắng của sự vắng sanh. Vậy nên hành nhân của các tông phái, tuy có thể tinh tấn tu trì, nhưng nếu không xem Tịnh độ là chốn quay về, mà muốn trong một đời này quyết đoán sanh tử thì có thể nói là chẳng thể được.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Phật ngôn: “Bỉ đẳng sở chủng thiện căn, bất năng ly tướng, bất cầu Phật huệ, thâm trước thế lạc, nhân gian phước báo. Tuy phục tu phước, cầu nhân thiên quả, đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc, nhi vị năng xuất tam giới ngục trung. Giả sử phụ mẫu, thê tử, nam nữ quyền thuộc, dục tương cứu miễn, tà**

**kiến nghiệp vương, vị năng xả ly, thường xử luân hồi, nhi bất tự tại. Nhữ kiến ngu si chi nhân, bất chủng thiện căn, đăn dĩ thế trí biện thông, tăng ích tà tâm, vân hà xuất ly sanh tử đại nạn! Phục hữu chúng sanh, tuy chủng thiện căn, tác đại phước điền, thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng, cầu xuất luân hồi, chung bất năng đắc.”**

*Đức Phật bảo: “Các chúng sanh ấy gieo trồng thiện căn, nhưng chẳng thể lìa tướng, không cầu Phật huệ, tham đắm sâu đậm niềm vui thế gian và phước báo nhân gian. Tuy cũng tu phước, nhưng lại cầu quả báo nhân thiên. Khi được hưởng báo, tuy tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể thoát khỏi ngục tù Tam giới. Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ, quyến thuộc muốn cứu vớt nhau, nhưng chưa thể lìa bỏ tà kiến nghiệp vương, nên thường ở trong luân hồi, không được tự tại. Ông thấy những người ngu si, không gieo căn lành, chỉ cậy thế trí biện thông để tăng thêm tà tâm thì làm sao ra khỏi đại nạn sanh tử được! Lại có chúng sanh, tuy gieo căn lành, tạo phước điền lớn, nhưng chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi, trọn chẳng thoát nổi.”*

Đoạn kinh văn này, Phật nói cho chúng ta tình trạng của bốn loại người.

*Đức Phật bảo: “Các chúng sanh ấy gieo trồng thiện căn, nhưng chẳng thể lìa tướng, không cầu Phật huệ, tham đắm sâu đậm niềm vui thế gian và phước báo nhân gian.”*

Phật nói những người này tuy đã trồng rất nhiều thiện căn, thế nhưng họ chẳng thể lìa tướng, chấp tướng mà bố thí tu phước. Ví dụ có người ở trong chùa đã làm công đức rất lớn, là một đại thí chủ, họ liền lên mặt ra vẻ một đại thí chủ, đây chính là chấp tướng mà bố thí. Còn có một số cư sĩ chỉ có cảm tình với một pháp sư nào đó, chỉ cúng dường pháp sư này, đây đều là chấp tướng. Chấp tướng trong Thiên định thì nhất định sẽ bị dính ma. Ở đây chỉ ra sự khác biệt giữa chấp tướng và lìa tướng và mối quan hệ giữa lợi và hại, nói với chúng ta phải lìa tướng mà cầu vãng sanh, chẳng phải chấp tướng mà có thể vãng sanh, lìa tướng mới thật sự được giải thoát, đây là loại người thứ nhất.

*“Tuy cũng tu phước, nhưng lại cầu quả báo nhân thiên. Khi được hưởng báo, tuy tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể thoát khỏi ngục tù Tam giới. Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ, quyến thuộc muốn cứu vớt nhau”*

Cầu phước báo nhân thiên, tuy bố thí hành thiện, làm đủ mọi công đức, thứ đạt được chỉ là quả báo nhân thiên. Lúc thọ báo, các loại thọ dụng đều đầy đủ, nhưng họ không thể thoát khỏi các lao ngục của Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Sau khi chết rồi, gia đình người thân làm đủ mọi công đức siêu độ cho họ, nhưng *“chưa thể lìa bỏ tà kiến nghiệp vương, nên thường ở trong luân hồi, không được tự tại”*. Đối với người chấp tướng mà tu phước, dùng bốn từ *“tà kiến nghiệp vương”* này rất là nhiều lần. Chúng ta phải tiếp nhận sự phê bình của Phật. Vì sao muốn chấp tướng? Là do tà kiến, tên đầu sỏ của tất cả mọi tội nghiệp này không chịu lìa khỏi bạn. Lúc còn sống là chấp tướng mà tu phước, sau khi chết rồi tuy làm pháp hội tiến hành siêu độ, con cái đều tụng kinh tu phước cho bạn, thế nhưng tà kiến nghiệp vương vẫn chưa thể lìa khỏi bạn, do đó bạn thường ở trong luân hồi, không có cách nào ra khỏi, người khác cũng không cứu thoát nổi. Đây là loại người thứ hai.

*“Ông thấy những người ngu si, không gieo căn lành, chỉ cậy thế trí biện thông để tăng thêm tà tâm thì làm sao ra khỏi đại nạn sanh tử được!”*

Vẫn có một số người hồ đồ không trồng thiện căn, chỉ dùng trí tuệ của thế gian mà kiêu mạn tự đại, thế trí biện thông có thể khiến họ phô trương khoe mẽ, viết văn chương, nhưng không thể khiến họ sanh chánh tín đối với Phật pháp, ngược lại tăng thêm tà tâm của họ, làm sao có thể ra khỏi biển khổ sanh tử được. Hiện nay người như vậy rất nhiều, họ thấy kinh Phật không giống với lý giải của họ bèn phản đối, bèn nói đó là giả. Họ không biết rằng thế trí biện thông là một trong tám nạn, giống như kẻ điên, người mù, bị khổ nạn giống như vậy. Đây là loại người thứ ba, là loại người bị Phật phê bình nghiêm trọng nhất.

*“Lại có chúng sanh, tuy gieo căn lành, tạo phước điền lớn, nhưng chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi, trọn chẳng thoát nổi”*

Lại có một số chúng sanh tuy có gieo một vài thiện căn, làm phước điền rất lớn. Phước điền lớn được nói ở đây là chỉ cho việc niệm Phật hiệu, thế nhưng chấp tướng phân biệt, tình niệm chấp trước rất sâu, rất nặng. Nếu có tình trạng này, dầu cầu thoát luân hồi vẫn chẳng thể làm được. Đạo lý này được thể hiện rất rõ trong kinh này.

Ba bậc vãng sanh đều là do *“phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”*, đây là hai điều kiện, chỉ niệm Phật thôi thì không được, không được phiến diện. Tâm Bồ-đề là tâm đại trí, đại bi, đại nguyện viên dung thành một thể. *“Tình chấp sâu*

nặng” chính là ngu si, sao có đại trí được. “Chấp tướng phân biệt” chính là có lấy có bỏ, có thứ mình muốn, có thứ mình không muốn, có người mình thích, có người mình không thích, như vậy thì không thể hưng khởi vô duyên đại bi. Chẳng thể sanh khởi tâm không phân biệt trọn khắp, thì cũng chính là không thể sanh khởi đồng thể đại bi. Đại bi, đại trí đều không có thì sao nói đến phát tâm Bồ-đề được? Cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh vào trong ba bậc được, nhiều nhất nhiều nhất là đến được biên địa. Đây là loại người thứ tư.

Đại sư Ngẫu Ích nói: Niệm Phật nếu không có tín nguyện, cho dù niệm đến như tường đồng vách sắt cũng chẳng thể vãng sanh. Cho nên, trước hết chúng ta phải niệm Phật, không niệm không được. Sau đó từng bước nâng cao tín nguyện của chính mình, có được tín nguyện chắc chắn rồi thì niệm một câu cũng có thể vãng sanh.

Từ đoạn kinh văn này chúng ta nhìn thấy chấp tướng mà tu phước thì phước ấy sẽ có lúc cạn. Đúng như kinh Kim Cang nói: “Phải không có chỗ trụ mà hành bố thí, gọi là không trụ sắc mà bố thí, không trụ thanh hương vị xúc pháp mà bố thí. Bồ-tát Tu-bồ-đề nên bố thí như thế, đừng trụ vào tướng, vì sao vậy? Nếu Bồ-tát không trụ vào tướng mà bố thí thì phước đó chẳng thể suy lường nổi.”

Trong Kim Cang Kinh Phá Không Luận của đại sư Ngẫu Ích đối với đoạn này giải thích rằng: “Dùng pháp vô sở trụ mà trụ trong bát-nhã, đồng mãnh tu hành sáu ba-la-mật mà không chấp tướng.” Dùng pháp vô sở trụ để trụ vào trong bát-nhã, chẳng phải là có chỗ trụ mà trụ vào bát-nhã, giống như mãnh hổ ở chỗ ấy tu hành sáu ba-la-mật, mà chẳng có hết thấy tướng để chấp giữ. Đây mới là tôn chỉ của kinh Kim Cang. Đoạn lời nói này rất sâu, rất sâu. Có một số người nói rằng Tịnh độ là “có”, kinh Kim Cang là “không”. Nhận thức của họ đối với kinh Kim Cang chính là: vô vi, bất động, không v.v... đều chạy lệch sang bên phía chấp “không”, họ không biết là phải đồng mãnh, như vậy mà tu hành sáu ba-la-mật. “Không” mà họ nói đã bị đại sư Ngẫu Ích phá trừ.

“Cho nên có thể khiến cho bố thí ít mà sánh bằng với hư không”. Do dùng pháp vô sở trụ mà trụ vào trong bát-nhã, cho nên bố thí tuy rất ít nhưng có thể sánh bằng với hư không. Ngược lại, “nếu chúng sanh trụ vào tướng, tự mình vọng chấp mưu nhân, tính quả, xét lớn, xét nhỏ”. Bản thân mưu nhân, tính quả, xét lớn, xét nhỏ, tạo các loại phân biệt như thế, cho nên tất cả phước tu được bèn có giới hạn. “Nếu

có thể xứng tánh mà trụ, không trụ vào các tướng”, nếu có thể trụ một cách tương xứng với bản tánh của chính mình, như pháp tánh mà trụ, như như mà trụ, không trụ vào tất cả tướng, chỉ trụ vào “như”.

“Ví như hư không bên trong hạt cải và hư không trong mười phương, tánh là không hai không khác”. Đây là tỉ dụ cho hư không bé xíu bên trong hạt cải và hư không trong mười phương, bản tánh là như nhau, cũng chẳng có phân biệt. Do vì chấp trước nên có phân biệt, không chấp trước thì nó vốn chính là như vậy. Bởi vì “không” chẳng hề có trong ngoài, đây kia, phương diện, hình tướng, các loại khác biệt v.v... cũng không có sự bất đồng giữa cái “không” lớn và cái “không” nhỏ. Thế nên “phước mà vô tướng thì phước ấy mới lớn”. Lìa tướng mà niệm Phật, lìa tướng mà làm đủ mọi công đức thì phước ấy mới lớn, tuy bố thí rất ít nhưng có thể sánh bằng với hư không. Mọi người luôn luôn mong muốn có được cảm ứng, được cảnh giới, được thần thông, đây đều là có sở cầu cả, đều trở thành hữu vi, có chỗ trụ, công đức đạt được đã bị giảm bớt đi nhiều rồi. Chỉ pháp vô vi mới có thể tương ưng.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!